

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 16-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thanh Vũ

Ông Đỗ Huy Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* ông Quách Văn Diên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo Ngô Trọng T, sinh năm 1994, tại Vĩnh Lợi, Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Trung H, xã V H A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân Th (sống) và bà Lê Thị Trúc Ph (sống); Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Năm 2016 bị công an huyện Vĩnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị khởi tố vào ngày 25/10/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “bắt bị can để tạm giam” cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp GB xã Châu Th, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Lê Văn S**, sinh năm 1984 (có yêu cầu vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp TA, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: Số 79, đường TrPh, phường CK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

** Những người làm chứng:*

1. **Lê Anh Tr**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 129, đường L, Phường N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Đinh Văn Vàng E**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NH, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3. **Nguyễn Quốc Kh**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm VM, Phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. **Trần Tuấn T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi ở hiện tại: Số 79, đường TPhú, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

5. **Lương Văn Đ**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi ở hiện tại: Số 79, đường T, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. **Trần Thị T**, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm V, Phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

7. **Đỗ Văn B**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm V, Phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2022 bị hại Võ Ngọc T có gởi tại bến sông nhà ông Đỗ Văn Bình thuộc khóm Vĩnh Tiên, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng một chiếc phà sắt (sà lan) có kích thước dài 21 mét, chiều ngang 6,7 mét, chiều cao 1,6 mét cùng các tài sản khác trên phà sắt gồm: 01 mái che có khung bằng kim loại; 01 giường bằng kim loại; 01 đầu máy dầu nhãn hiệu Mitsumitsi 11 chạy máy phát điện có gắn limo gàn; 01 cái kẹp mở vệt bằng kim loại; 01 cái gàu cuốc bằng kim loại.

Khoảng trước tháng 10 năm 2022 bị cáo Ngô Trọng T đi đến khu vực thị xã Ngã Năm tìm mua phà sắt cũ, khi đi đến khu vực kênh 30 thuộc khóm V, phường N, thị xã Ngã Năm, bị cáo thấy chiếc phà sắt (sà lan) đang neo đậu trước nhà ông Đỗ Văn B nên bị cáo hỏi mua thì được ông B cho biết sà lan do ông T gởi, muốn mua thì hỏi ông T. Đến đầu tháng 10 năm 2022 khi bị cáo đang trên đường từ VLong về chợ V, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, khi đến cầu Nàng Rền (thuộc khóm Vĩnh Tiên, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) nhìn theo Kênh 30 thuộc thì bị cáo thấy phà sắt (sà lan) vẫn còn neo đậu trước nhà ông B nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm đem về làm

phương tiện vận chuyển. Sau đó vào ngày 15/10/2022 bị cáo điện thoại cho Lê Văn S (Chon), sinh năm 1984, đăng ký tạm trú số 72, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) là chủ tàu kéo, thỏa thuận giá để kéo phà sắt từ chợ phường 3, thị xã Ngã Năm về cầu kho thuộc huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thì sang nói giá là 15.000.000 đồng, Tiền đồng ý và chuyển trước cho Sang số tiền 2.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 16/10/2022 Lê Văn S thuê Lương Văn Đ và Trần Tuấn Th điều khiển tàu kéo mang biển hiệu LA-10714 đi đến chợ phường 3, thị xã Ngã Năm nhưng tàu kéo không qua được kênh 30 thước nên đậu trên tuyến kênh xáng Quản lộ Phụng Hiệp thì Sang gọi điện thoại cho bị cáo T hay về việc tàu kéo không vào được kênh 30 thước. Đến chiều ngày 17/10/2022 bị cáo T liên lạc với Đinh Văn Vàng E để thuê kéo phà sắt ra kênh 30 thước, do không có phương tiện nên Vàng E cho số điện thoại của Nguyễn Quốc Kh để bị cáo T liên lạc. Sau khi bị cáo T gọi điện thoại cho Kh thuê Kh dùng sà lan nhỏ để kéo phà sắt ra sông lớn và Khánh đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, Tiến gọi điện cho Kh kêu chạy vô địa điểm phà sắt đậu còn bị cáo T đi cùng Lê Anh T bằng xe ô tô biển kiểm soát 64A – 079.60 đi vô chỗ chiếc phà sắt đang neo đậu, sau đó bị cáo T kêu Trí chạy xe đi khi nào gọi điện thì quay lại rước. Bị cáo T lội qua sông chỗ phà sắt đang đậu dưới sông nhà ông Đỗ Văn B, biết nhà ông B đã tắt đèn ngủ nên bị cáo tháo dây buộc phà sắt rồi xô phà sắt cho ra giữa sông để đợi Khánh và Vàng Em chạy sà lan tới, sau đó T buộc phà sắt vào sà lan và kéo phà sắt ra khỏi công kênh 30 thước về hướng chợ Vĩnh Phú (lúc này trên phà sắt có: 01 mái che có khung bằng kim loại; 01 giường bằng kim loại; 01 đầu máy dầu nhãn hiệu Mitsumitsi 11 chạy máy phát điện có gắn limo gàn; 01 cái kẹp mỏ vịt bằng kim loại; 01 cái gàu cuốc bằng kim loại. Đi được khoảng 200 mét thì ghé vào phần đất trống trước cửa nhà ông Nguyễn Hoàng E (thuộc khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng), bị cáo T buộc phà sắt lại và gọi điện thoại cho Trí chạy đến rước chỗ tàu kéo, bị cáo chỉ chỗ phà sắt cho Đ và Th biết để kéo đi. Khi thấy tàu kéo đã kéo phà sắt đi thì bị cáo kêu Trí điều khiển xe đi về thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và ghé vào quán wong nằm nghỉ chờ tàu lên.

Đến khoảng 12 giờ khi đang nằm võng bị cáo nhớ trên phà còn có đồ nên gọi cho tàu kéo ghé vào bãi lên xuống hàng hóa thuộc khu vực 5, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để cầu đồ trên phà lên, đồng thời gọi cho Đ để thuê cầu đồ từ phà sắt lên bãi lên xuống hàng hóa của bà Nguyễn Thanh Th thuộc khu vực 5, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Sau khi thấy Đ điều khiển xe cầu đến bị cáo kêu Đ cầu hết đồ trên phà sắt lên bãi gồm: 01 mái che có khung bằng kim loại; 01 giường bằng kim loại; 01 đầu máy dầu nhãn hiệu Mitsumitsi 11 chạy máy phát điện có gắn limo gàn; 01 cái kẹp mỏ vịt bằng kim loại; 01 cái gàu cuốc bằng kim loại gởi lại bên của bà Th.

Do phát hiện phà sắt bị mất nên bị hại Võ Ngọc T đến công an Phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để trình báo. Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm phối hợp tổ chức truy tìm, qua đó phát hiện phà sắt và các tài sản của ông Võ Ngọc T tại bãi lên xuống hàng hóa của bà Nguyễn Thanh T nên lực lượng Cảnh sát điều tra Công an an thị xã Ngã Năm tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật và phương tiện có liên quan.

Theo kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm. Tổng giá trị tài sản còn lại bị trộm cắp nêu trên là: 365.700.000đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSNN ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, người bị hại cùng tài liệu chứng cứ khác do đó hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Trọng T mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho ông T và 8.000.000 đồng cho ông Lê Văn S

- Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu nộp ngân sách chiếc điện thoại di động Oppo Reno 6 Z5G, màu xanh đã qua sử dụng.

- Đối với Lê Văn S (Ch), Nguyễn Quốc K, Đinh Văn Vàng E Lê Anh T do không biết xà lan do bị cáo trộm nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ

- Tại phiên tòa bị cáo Ngô Trọng T thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T số tiền 15.300.000 đồng: Chi phí cầu đồ 1.300.000 đồng; tiền thuê kéo xà Lan về Vĩnh Lợi: 10.000.000 đồng; tiền thuê 4 vỏ máy đi tìm 4.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T; đồng ý bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 8.000.000 đồng theo yêu cầu của ông S.

- Bị hại ông Võ Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 31.300.000 đồng. Gồm:

+ Chi phí mướn 4 vỏ lái đi tìm: 20.000.000 đồng

+ Chi phí cầu đồ xuống Ngã Bảy: 1.300.000 đồng

+ Chi phí kéo xà lan từ Ngã Năm về xã Vĩnh Lợi: 10.000.000 đồng

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng tiền chi phí đồ đầu và tiền thuê nhân công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người làm chứng Lê Anh T, Đinh Văn Vàng E, Nguyễn Quốc Kh,

Trần Tuấn Th, Lương Văn Đ, Đỗ Văn B vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về việc nội dung vụ án

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Trọng T thừa nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/10/2022 bị cáo Ngô Trọng T đã có hành vi lên lút lấy trộm chiếc phà sắt (sà lan) của ông Võ Ngọc T gửi đậu tại nhà ông Đỗ Văn Bình (thuộc khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã Ngã Năm), trên phà còn có các tài sản: 01 cái gàu cuốc, 01 kệp mỏ vịt, 01 mái che, 01 đầu máy dầu có gắn li mô hàn, 01 giường hộp kim loại.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá thì tổng giá trị tài sản bị cáo Ngô Trọng T lấy trộm là 365.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo Ngô Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố.

Xét hành vi của bị cáo Ngô Trọng T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xuất phát từ việc muốn có phương tiện để vận chuyển hàng hóa mà không cần phải bỏ tiền ra mua phương tiện nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong lần phạm tội này tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, tài sản trộm đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường thêm khoản tiền theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, nghĩ nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về khung hình phạt phải áp dụng; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để

giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ít cho xã hội và cũng dễ răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, do đó HĐXX quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hôm nay phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận. Tuy nhiên như đã nhận định nêu trên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả thêm cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại tòa, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo và phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.300.000 đồng. Bao gồm: Chi phí mướn 4 vỏ lãi đi tìm: 20.000.000 đồng; chi phí cầu đò xuống Ngã Bảy: 1.300.000 đồng; chi phí kéo xà lan từ Ngã Năm về xã Vĩnh Lợi: 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường chi phí cầu đò 1.300.000 đồng, chi phí thuê kéo xà lan về Vĩnh Lợi 10.000.000 đồng. Đối với yêu cầu mướn 4 vỏ máy đi tìm với số tiền là 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử yêu cầu này là cao. Bởi lẽ, sau khi phát hiện tài sản bị mất ông T đi tìm kiếm là cần thiết tuy nhiên ngoài ý kiến yêu cầu ra ông T không có gì chứng minh số tiền mướn 04 vỏ máy đi tìm kiếm tài sản bị mất với tổng số tiền là 20.000.000.đồng. Theo kết quả tham khảo giá thì chi phí thuê vỏ máy từ Ngã Năm đến Ngã Bảy giá khoảng 1.000.000 đồng/ 1 vỏ bao gồm lượt đi và về và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông T số tiền thuê vỏ máy là 4.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông T tiền thuê 04 vỏ máy đi tìm xà lan với số tiền là 4.000.000 đồng (04 vỏ máy x 1.000.000 đồng/ 1 vỏ máy).

- Đối với yêu cầu tiền chi phí mướn 10 xe máy đi tìm tại phiên tòa bị hại rút lại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền là 15.300.000 đồng. Bao gồm: chi phí cầu đò xuống Ngã Bảy: 1.300.000 đồng; chi phí kéo xà lan từ Ngã Năm về xã Vĩnh Lợi: 10.000.000 đồng; chi phí mướn 4 vỏ máy đi tìm: 4.000.000 đồng.

[6.2] Xét yêu cầu bị cáo trả số tiền 8.000.000 đồng của ông Lê Văn S thì thấy rằng chi phí này là có xảy ra trên thực tế, phía bị cáo cũng thừa nhận và đồng ý bồi thường nghĩ nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 8.000.000 đồng.

[7] Về phần xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định số 06/QĐ-ĐTTH, quyết định số 07/QĐ-ĐTTH, quyết định số 08/QĐ-ĐTTH cùng ngày 28/10/2022 nên không đặt ra xem xét.

- Riêng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z5G, màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để mục vụ cho việc phạm tội

ngiht nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z5G, màu xanh đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm đối với phần trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Ngọc T, Lê Văn S theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Võ Ngọc T phải chịu 800.000 đồng tiền án phí đối với phần không được chấp nhận yêu cầu theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

- Đối với hành vi của Lê Văn S (Chơn), Nguyễn Quốc Khánh và Đinh Văn Vàng Em do không biết bị cáo T trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Ngã Năm không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Lê Anh T là người thuê xe 64A – 079.60 để chở Tiến từ Vĩnh Long về nhà bị cáo chơi nên Trí đồng ý. Quá trình đi chung Trí không biết Tiến lấy trộm xà lan và cũng không có trao đổi bàn bạc gì với Trí về việc lấy trộm nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ngã Năm không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38, 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm a, e khoản 1 Điều 23, Điều 26, danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Ngô Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Trọng T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Ngô Trọng T có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền 15.300.000 đồng (mười lăm triệu, ba trăm ngàn đồng)

+ Buộc bị cáo Ngô Trọng T có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm theo biên lai thu số 0001030 ngày 13/3/2023 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: đối với các tài sản lấy trộm, Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động Oppo Reno 6 Z5G, màu xanh đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Trọng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm. ông Võ Ngọc T phải chịu 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với phần không được chấp nhận yêu cầu.

- Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Vĩnh Hưng A, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

